TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/DS – ST.
Ngày: 19-01-2026.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Phòng
2. Ông Đặng Thị Thu Oanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1115/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4467/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5068/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ban K (Ngân hàng S)

Địa chỉ trụ sở chính: No.36, Nanking E.Road, S, Đ, Đài Loan, Trung Quốc

Đại diện theo pháp luật: ông T1, W

Đại diện theo ủy quyền: ông W1, C-I

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Lâm V, sinh năm: 2000

Địa chỉ liên lạc: tầng I, F, C L, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 6138.5/UQ-BSP.HCM.25 ngày 26/3/2025).

2. *Bị đơn*: Ông Lưu Văn T2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A đường E, phường T, thành phố T, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 3 năm 2025 của nguyên đơn B (viết tắt là Ngân hàng), lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lâm V *trình bày*:

Ngày 05/6/2023, ông Lưu Văn T2 có ký với Ngân hàng thỏa thuận cho vay cá nhân số 23247PL. Số tiền vay: 210.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng (từ ngày 05/6/2023 đến 05/6/2027), Mục đích cho vay: tiêu dung, phương thức giải ngân: giải ngân vào số tài khoản 070-008-0004828-4 của ông Lưu Văn T2 mở tại Ngân hàng S - Chi nhánh Thành phố H, lãi suất trong hạn 16%/năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên, ông Lưu Văn T2 đã thanh toán số tiền 132.515.154 đồng trong đó vốn gốc: 96.028.798 đồng, lãi trong hạn: 36.197.632 đồng, lãi chậm trả: 288.724 đồng. Từ kỳ thanh toán tháng 09/2024 ông Lưu Văn T2 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 07/02/2025, Ngân hàng ban hành Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay, đồng thời yêu cầu ông Lưu Văn T2 trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 19/01/2026 là 159.323.733 đồng trong đó gồm: vốn gốc 113.971.202 đồng, lãi trong hạn 13.143.493 đồng, lãi quá hạn 30.068.725 đồng, lãi chậm trả 2.140.313 đồng.

Buộc ông Lưu Văn T2 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của Ngân hàng kể từ ngày 20/01/2026 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn ông Lưu Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông T2 đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông T2 đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông T2 vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm.

Về nội dung vụ án: căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông Lưu Văn T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) theo thỏa thuận cho vay cá nhân số 23247PL. Bị đơn ông Lưu Văn T2 cư trú tại phường T, thành phố T, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn ông Lưu Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với thỏa thuận cho vay cá nhân và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung thỏa thuận cho vay cá nhân số 23247PL. Số tiền vay: 210.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng (từ ngày 05/6/2023 đến 05/6/2027), Mục đích cho vay: tiêu dùng, phương thức giải ngân: giải ngân vào số tài khoản 070-008-0004828-4 của ông Lưu Văn T2 mở tại Ngân hàng S - Chi nhánh Thành phố H, lãi suất trong hạn 16%/năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên, ông Lưu Văn T2 đã thanh toán được số tiền 132.515.154 đồng trong đó vốn gốc: 96.028.798 đồng, lãi trong hạn: 36.197.632 đồng, lãi chậm trả: 288.724 đồng. Từ kỳ thanh toán tháng 09/2024 ông Lưu Văn T2 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 07/02/2025, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T2 đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Văn T2 phải trả toàn bộ số tiền nợ vay là 159.323.733 đồng trong đó vốn gốc 113.971.202 đồng, lãi trong hạn 13.143.493 đồng, lãi quá hạn 30.068.725 đồng, lãi chậm trả 2.140.313 đồng. Trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là

có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Văn T2 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.966.187 đồng nộp tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn B, buộc ông Lưu Văn T2 phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 19/01/2026 theo thỏa thuận cho vay cá nhân số 23247PL là 159.323.733 đồng trong đó vốn gốc 113.971.202 đồng, lãi trong hạn 13.143.493 đồng, lãi quá hạn 30.068.725 đồng, lãi chậm trả 2.140.313 đồng. Trả một lần cho Ban K ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lưu Văn T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ban K thì lãi suất mà ông Lưu Văn T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ban K theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ban K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Văn T2 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.966.187 đồng nộp tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Bank Sinopac Company Limited không phải chịu án phí. Trả lại cho Ban K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.175.228 đồng theo Biên lai thu số 0072937 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Thủ Đức (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV2 - Tp. HCM
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mai Trâm